TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 90/2022/HS-ST
Ngày15/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình – Giáo viên đã nghỉ hưu và bà Lò Thị Minh, cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Lệ Giang, thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 03/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Thị L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Trú quán: Bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Giới T: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Hoàng Văn E và con bà Hoàng Thị P (Đều đã chết). Có chồng là Hoàng Văn Ó (đã chết). Có 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/01/2019, TAND huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Được trở về địa phương chữa bệnh, đến ngày 14/02/2019, không quay lại chữa bệnh. Chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Ngày 15/3/2016, bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2018. Thi hành xong án phí HSST ngày 26/4/2016. Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/02/2005 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Tính đến ngày phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi, 07 ngày).

Trú quán: Bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Bùi Văn T và con bà Hoàng Thị L. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T:

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1983 là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Văn T.

Trú quán: Bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T, bà Vì Thị X, Luật sư thuộc đoàn Luật sự tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 05/3/2022, tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập phối hợp cùng Công an xã Chiềng Khừa làm nhiệm vụ tại khu vực bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Thị L và Bùi Văn T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện, L đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine và 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. L và T khai nhận đó là gói hồng phiến và Heroine của L và T vừa cùng nhau đi mua mang về để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma tuý. Căn cứ hành vi vi phạm của Hoàng Thị L và Bùi Văn T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hoàng Thị L và Bùi Văn T đến trụ sở Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập để điều tra, làm rõ.

Ngày 05/3/2022, Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập tiến hành xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma tuý thu giữ của Hoàng Thị L và Bùi Văn T, Kết quả như sau 182 viên nén màu hồng bề mặt có chữ WY nghi là Methamphetamine được khối lượng 17,77 gam, lấy 5 viên = 0,48 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu là T, cục bột màu trắng nghi là Heroine được 5,20 gam, lấy 0,25 làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu là L.

Tại kết luận giám định số 438 ngày 05/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam. Mẫu gửi giám định ký*

hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,20 gam, loại Heroine và 17,77 gam, loại Methamphetamine".

Ngày 07/3/2022, Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị L và Bùi Văn T khai nhận: Hoàng Thị L và Bùi Văn T có quan hệ họ hàng với nhau và cả hai đều nghiện chất ma túy.

Khoảng 18h00' ngày 04/3/2022, L rủ T cùng đi tìm mua ma túy do lo sợ một mình đi mua ma túy trời tối sẽ gặp nguy hiểm, L hứa sẽ cho T ma túy để sử dụng, T đồng ý L và T cùng nhau đi đến khu vực bản Suối Đon, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, L hỏi và mua 600.000 đồng Heroine và 800.000 đồng hồng phiến nhưng phải cho L thử trước để xem chất lượng ma túy. Người phụ nữ đồng ý và đưa cho L 1 ít Heroine và 2 viên hồng phiến. L hỏi mượn của người phụ nữ bật lửa và mảnh giấy bạc rồi bảo T cùng mình sử dụng thử ma túy. Sau khi thử xong, T bảo L là ma túy chất lượng tốt, có thể mua được nên L đã nhất trí mua 1 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng hồng phiến của người phụ nữ. L bảo T kiểm đếm số hồng phiến còn L gói số Heroine lại bằng bật lửa. T kiểm đếm được 180 viên hồng phiến thì bảo L đếm lại, L đếm được 184 viên hồng phiến thì nhất trí trả tiền cho người phụ nữ rồi cầm ma túy đi về. Sau khi mua được ma túy, L lấy ra 2 viên hồng phiến, cùng T sử dụng hết rồi tiếp tục đi về. Trên đường đi về đến bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, do lo sợ bị bắt nên L bảo T đi trước để thấy ai thì cảnh báo với L, T nhất trí rồi đi lên trước. Khi T đang đi qua L thì gặp tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra, bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Hoàng Thị L và Bùi Văn T khai nhận đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra xác minh. Buộc các bị can phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc T tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Methamphetamine và Heroine thu giữ của Hoàng Thị L và Bùi Văn T là 5,2 gam + 17,77 = 22, 97 gam. Do đó Hoàng Thị L và Bùi Văn T bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 BLHS.

Hoàng Thị L đã từng đi chấp hành án về tội phạm ma túy và cai nghiện bắt buộc, rủ rê, lôi kéo Bùi Văn T là người dưới 18 tuổi phạm tội, quá trình điều tra Hoàng Thị L và Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hoàng Thị L và Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị L và Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o Điều khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90, 91 khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ vật chứng lưu kho vụ Hoàng Thị L và Bùi Văn T, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/3/2022. 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Bùi Văn T, ngày 05/3/2022 kết quả dương T; 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Hoàng Thị L, ngày 05/3/2022 kết quả dương T.

3. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị L nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T xin đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn T nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T đã phát biểu ý kiến, nhất trí với bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan sai, tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử xem xét, xét cho bị cáo Bùi Văn T vì khi bị cáo phạm tội, bị cáo mới được 17 tuổi 07 ngày, là người dưới 18 tuổi phạm tội,

đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để áp dụng với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc T tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Methamphetamine và Heroine thu giữ của Hoàng Thị L và Bùi Văn T là 5,2 gam + 17,77 = 22, 97 gam. Do đó Hoàng Thị L và Bùi Văn T bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 BLHS

Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận.

Ngày 05/3/2022, Hoàng Thị L bỏ ra 1.400.000đ rủ Bùi Văn T cùng nhau đi mua 22,97 gam Methamphetamine và Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi trên đây của Hoàng Thị L và Bùi Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo Hoàng Thị L rất xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy đã từng bị xét xử về tội cùng loại, đã đi tập trung cai nghiện, nhưng sau khi trở về không tu dưỡng rèn luyện tiếp tục phạm tội. Nghiêm trọng hơn bị cáo còn rủ rê bị cáo T là người chưa thành niên phạm tội.

Căn cứ vào khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về T chất đồng phạm thấy rằng Hoàng Thị L là người chuẩn bị tiền, khởi sướng việc đi mua ma túy và trực tiếp cất giấu số ma túy, nên giữ vai trò chính.

Bùi Văn T là người cùng Hoàng Thị L đi mua ma túy để được hưởng ma túy sử dụng là đồng phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Bùi Văn T, sinh ngày 26/02/2005, khi thực hiện tội phạm vào ngày 05/3/2022 bị cáo mới được 17 tuổi 07 ngày. Như vậy xác định bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nhận thức pháp luật có phần không đầy đủ như các bị cáo L, do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Thị L do bị cáo xúi dục bị cáo T là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ vật chứng lưu kho vụ Hoàng Thị L và Bùi Văn T, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/3/2022; 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Bùi Văn T, ngày 05/3/2022 kết quả dương T; 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Hoàng Thị L, ngày 05/3/2022 kết quả dương T. Xét là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo như các bị cáo khai, do các bị cáo không biết tên tuổi, lai lịch người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có ý kiến tại phiên tòa xin được miễn án phí, do đó cần miễn án phí hình sự cho bị cáo.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L và Bùi Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 09 (Chín) năm 06 (sáu tháng) tù. Thời hạn tù của bị cáo T từ ngày 05/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo T từ ngày 05/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ vật chứng lưu kho vụ Hoàng Thị L và Bùi Văn T, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/3/2022; 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Bùi Văn T, ngày 05/3/2022 kết quả dương T; 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Hoàng

Thị L, ngày 05/3/2022 kết quả dương T (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/5/2022).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T, người bào chữa của bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo T;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Thành viên HĐ xét xử | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…....giờ.....phút, ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình – Giáo viên đã nghỉ hưu và bò Lò Thị Minh, cán bộ hưu trí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Hoàng Thị L. Sinh năm 1985 và Bùi Văn T, sinh ngày 26/02/2005, đều sinh ở tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

T hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

không: Không.

T hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Các bị cáo Hoàng Thị L và Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 09 (Chín) năm 05 (Năm tháng) tù. Thời hạn tù của bị cáo T từ ngày 05/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo T từ ngày 05/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ vật chứng lưu kho vụ Hoàng Thị L và Bùi Văn T, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/3/2022; 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Bùi Văn T, ngày 05/3/2022 kết quả dương T; 01 phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong một mặt ghi dòng chữ Test thử ma túy của Hoàng Thị L, ngày 05/3/2022 kết quả dương T (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/5/2022).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T, người bào chữa của bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..…….phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên HĐ xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa